

Số: /KH-SCT

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm An toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2022

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/06/2010; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm (gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

Căn cứ Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2022.

Sở Công thương xây dựng Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm (ATTP) thuộc lĩnh vực Công thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP ở các tuyến (tỉnh, huyện); đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm đối với nhóm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương (quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, gồm: Bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn; nước giải khát; sữa chế biến; dầu thực vật; Bột, tinh bột; Bánh, mứt kẹo, ...), đánh giá về chất lượng ATTP đối với thực phẩm, nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường; đánh giá việc cấp các loại giấy phép về ATTP và việc tự công bố chất lượng sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về ATTP theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế ngộ độc thực phẩm.

- Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP như: Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương và các văn bản QPPL khác có liên quan. Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo ATTP theo đúng quy định của pháp luật. Nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong đảm bảo vệ sinh ATTP và công tác phòng chống dịch Covid-19.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, hậu kiểm phải có trọng tâm, trọng điểm tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phân cấp quản lý; những nhóm sản phẩm/ sản phẩm thuộc diện tự công bố (như: rượu, cồn và đồ uống có cồn; nước giải khát; sữa chế biến; Dầu thực vật; Bột, tinh bột; Bánh, mứt kẹo, ...); nhóm sản xuất tại các cơ sở có một trong các giấy chứng nhận sau: GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BPC, FSSC 22000; kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP.

- Kết hợp giữa kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ, điều kiện đảm bảo ATTP với việc lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP, kiểm soát các hồ sơ tự công bố sản phẩm nhằm đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Đảm bảo nguyên tắc tránh chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, hậu kiểm nếu không có dấu hiệu vi phạm. Việc triển khai kiểm tra, hậu kiểm ATTP ngành Công thương đối với sản phẩm, nhóm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý tại phụ lục IV, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình về phân cấp quản lý nhà nước về ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Việc kiểm tra, hậu kiểm ATTP phải thực hiện tuân thủ theo đúng quy trình, quy định của pháp luật không gây phiền hà, ảnh hưởng tới việc sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp và phải đảm bảo tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Đối tượng

1.1. Đối với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý về ATTP, gồm:

UBND các huyện, thành phố (Phòng chuyên môn được giao tham mưu thực hiện công tác đảm bảo ATTP lĩnh vực Công thương trên địa bàn huyện/thành phố).

1.2. Đối với các cơ sở thực phẩm:

Kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc quyền quản lý của Sở và các cơ sở thuộc diện miễn cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và các sản phẩm thuộc diện tự công bố do các cơ sở trên trực tiếp sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Tập trung kiểm tra, hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất rượu thủ công; các sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột (bún, miến, phở, bánh đa...); bánh, mứt, kẹo, ...

1.3. Đối với các sản phẩm thực phẩm:

Kiểm tra, hậu kiểm các nhóm hàng thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, tập trung vào nhóm sản phẩm sau:

- Sữa;
- Rượu; đặc biệt là rượu thủ công;
- Bánh, mứt, kẹo;

- Bún, bánh phở, bánh canh tươi...

2. Nội dung kiểm tra, hậu kiểm

2.1. Đối với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP:

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP theo phân cấp quản lý:

- Việc triển khai công tác quản lý ATTP thuộc phạm vi quản lý.
- Việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
- Công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP và xử phạt vi phạm hành chính về ATTP.
- Công tác thông tin, tuyên truyền về ATTP.
- Việc bố trí nguồn kinh phí cho công tác đảm bảo ATTP tại địa phương.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

Thực hiện kiểm tra, hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh về một số nội dung sau:

- Các hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (Giấy đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Xác nhận tập huấn kiến thức ATTP; Cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn,...); hồ sơ công bố, tự công bố sản phẩm thực phẩm theo quy định.

- Về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm (điều kiện về cơ sở vật chất; trang thiết bị dụng cụ sản xuất, kinh doanh; điều kiện về con người); các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, chú trọng kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Kiểm tra việc chấp hành về điều kiện quy định tại Luật ATTP năm 2010; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về quản lý giữa Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Việc ghi nhãn thực phẩm theo quy định tại Chương VII, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Việc sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo Chương XI, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Lấy mẫu sản phẩm thực phẩm và kiểm nghiệm mẫu thực phẩm đối với sản phẩm công bố, tự công bố, tập trung vào nhóm sản phẩm rượu; sữa; các sản phẩm từ bột, tinh bột; bánh, mứt kẹo;...

3. Xử lý vi phạm

Khi phát hiện các hành vi vi phạm các Đoàn kiểm tra, hậu kiểm phải kịp thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, căn cứ các hành vi vi phạm để tiến hành xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, các Đoàn kiểm tra liên ngành tuyến tỉnh, ngành Công thương có thể chuyển hồ sơ vi phạm đã phát hiện cho UBND huyện/ thành phố, cơ quan có thẩm quyền để xử lý đúng theo phân cấp quản lý và thẩm quyền quản lý và theo dõi việc khắc phục.

4. Căn cứ pháp lý

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Văn bản hợp nhất số 31/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/10/2010.

- Các Nghị định: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử; Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn; Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

- Các Thông tư: Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công thương; Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

5. Phương pháp tiến hành

- Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm ATTP (định kỳ, đột xuất) thuộc lĩnh vực, thẩm quyền quản lý và tổ chức thực hiện kiểm tra, hậu kiểm theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra, hậu kiểm ATTP: Kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP (nếu cần thiết); Lập biên bản kiểm tra, Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật).

- Các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP các tuyến rà soát, tổng hợp danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý hoạt động ATTP và đảm bảo cho việc thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm ATTP tránh chồng chéo, trùng lặp. Sở Công thương và UBND các huyện/thành phố thực hiện kiểm tra theo phân cấp quản lý ATTP tại Quyết định 25/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức Đoàn kiểm tra, hậu kiểm về ATTP

*** *Tuyến tỉnh:***

- Kiểm tra liên ngành về ATTP: Sở Công thương chủ trì Đoàn kiểm tra liên ngành số 02 của tỉnh (theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP tỉnh Ninh Bình năm 2022), tiến hành kiểm tra vào các dịp trọng điểm trong năm 2022 và kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

- Kiểm tra chuyên ngành về ATTP: Căn cứ Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2022 đã được phê duyệt và nội dung Kế hoạch này, Thanh tra Sở Công thương tham mưu thành lập các Đoàn kiểm tra chuyên ngành tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp và các cuộc kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

Sở Công thương có thể kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc thẩm quyền tuyến huyện quản lý, để tránh chồng chéo, trùng lặp khi tiến hành, Sở Công thương sẽ phối hợp với tuyến huyện/thành phố để lựa chọn đối tượng kiểm tra.

*** *Tuyến huyện:***

Căn cứ Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2022 và Kế hoạch này, UBND các huyện/thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về ATTP theo phân cấp và tổ chức thực hiện.

2. Kiểm tra liên ngành về ATTP

- Kiểm tra theo Kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP của tỉnh: 3 đợt/năm, gồm:

+ Kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Mùa Lễ hội Xuân 2022.

+ Kiểm tra liên ngành trong tháng hành động về ATTP năm 2022.

+ Kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2022.

3. Kiểm tra chuyên ngành về ATTP

*** *Tuyến tỉnh (Thanh tra Sở Công thương chủ trì):***

- Kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch: Căn cứ tình hình thực tế, tổ chức 04 cuộc kiểm tra, hậu kiểm theo chuyên đề, gồm:

01 cuộc kiểm tra, hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm rượu, bia, nước giải khát.

01 cuộc kiểm tra, hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa chế biến; bánh, mứt, kẹo; cơ sở kinh doanh hàng bao gói sẵn.

01 cuộc kiểm tra, hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhóm sản phẩm bột, tinh bột (gồm: bún, bánh đa, miến, bánh phở, ...).

01 cuộc kiểm tra, hậu kiểm công tác đảm bảo ATTP tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, giao Thanh tra Sở căn cứ tình hình thực tế, tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trong các đợt cao điểm năm 2022 (dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; tháng hành động vì ATTP và dịp Tết trung thu năm 2022).

- Kiểm tra đột xuất: Căn cứ tình hình thực tế hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có đơn thư kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân hoặc theo chỉ đạo của cấp trên, Sở sẽ thành lập Đoàn và tiến hành kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật.

*** *Tuyến huyện:***

Căn cứ chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế tại địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch, tiến hành kiểm tra, hậu kiểm về ATTP theo phân cấp.

4. Lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm:

*** *Tuyến tỉnh (Sở Công thương chủ trì):***

- Thực hiện lấy ít nhất 20 mẫu (Số lượng mẫu có thể tăng/giảm tùy theo tình hình thực tế). Trong đó Đoàn liên ngành lấy 10 mẫu, chuyên ngành lấy 10 mẫu; lấy mẫu tập trung vào các sản phẩm thuộc diện công bố/tự công bố về ATTP của các sản phẩm như: rượu thủ công, bánh kẹo, bún, miến, bánh phở,...

- Việc lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm thực hiện theo Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh ATTP và các văn bản QPPL khác có liên quan. Chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm thực phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật An toàn thực phẩm.

+ Kiểm nghiệm mẫu thực phẩm: các mẫu thực phẩm sau khi lấy được gửi về các cơ quan kiểm nghiệm có đủ năng lực đã được chỉ định như: Viện kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia, các Trung tâm kiểm nghiệm đạt chuẩn khác để kiểm nghiệm.

+ Đánh giá kết quả: Kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm được đánh giá theo tiêu chuẩn do cơ sở tự công bố/công bố và các quy chuẩn/tiêu chuẩn hiện hành.

- Căn cứ vào tình hình thực tế thực hiện lấy mẫu test nhanh đối với một số thực phẩm.

*** Tuyển huyện:**

Các Đoàn kiểm tra tuyển huyện thực hiện kiểm tra ATTP kết hợp lấy mẫu thực phẩm gửi cơ quan kiểm nghiệm theo quy định, quá trình kiểm tra, lấy mẫu nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo với cơ quan cấp trên để phối hợp giải quyết.

5. Kinh phí để tổ chức thực hiện

Kinh phí thực hiện kiểm tra, hậu kiểm ATTP được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động QLNN về ATTP năm 2022 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có), việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

IV. BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Tuyển tỉnh:

Phòng Thương mại tham mưu thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra liên ngành, chuyên ngành gửi Sở Y tế tổng hợp theo quy định.

2. Tuyển huyện:

Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng các huyện/thành phố tham mưu tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm ATTP trong lĩnh vực Công thương theo phân cấp quản lý gửi Sở Công thương theo quy định tại Văn bản số 1411/SCT-TTr ngày 01/11/2019 của Sở Công thương đề Sở tổng hợp báo cáo Bộ Công thương và UBND tỉnh, cụ thể:

- Trước ngày 15 của tháng cuối Quý (đối với báo cáo Quý).
- Trước ngày 15 tháng 12 hàng Năm (đối với báo cáo Năm).

(Bản mềm gửi vào địa chỉ Email: thanhtractnb@gmail.com)

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP thuộc lĩnh vực Công thương trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2022, Sở Công thương đề nghị UBND các huyện/thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: Y Tế, NN&PTNT (để biết);
- UBND các huyện/thành phố (để phối hợp);
- Các phòng: Thương mại, Công nghiệp (để phối hợp);
- Các phòng KT/KTHT (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Trung Kiên